

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày: 23 - 5 - 2022

“V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hồ Thị Lan và ông Nguyễn Văn Kền

- *Thư ký phiên tòa:* bà Bà Vũ Phương Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:* ông Bùi Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** ông Đồng Xuân H, sinh năm 1966; trú tại: tổ 21A, khu 2A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* ***Bị đơn:*** anh Chu Như L, sinh năm 1981 và chị Vũ Thị Thúy H, sinh năm 1981; đều trú tại: tổ 12, khu 1, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đồng Xuân H trình bày:

Ngày 05/01/2015, ông H cho vợ chồng anh, chị: L – H vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), thời hạn trả nợ vào ngày 05/10/2015. Việc nêu trên được lập thành văn bản thể hiện tại “giấy vay tiền” đề ngày 05/01/2015, các bên ký kết văn bản trên hoàn toàn tự nguyện. Khi vay hai bên không thỏa thuận về lãi suất.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hạn anh chị L – H không trả được khoản nợ gốc, lãi nào. Ông H mặc dù đã nhiều lần yêu cầu anh, chị trả nợ nhưng đến nay không có kết quả.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H yêu cầu anh, chị L – H phải trả cho ông H số nợ gốc là 200.000.000đ và nợ lãi theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông H thay đổi yêu cầu, không yêu cầu các bị đơn phải trả lãi.

[3] Bị đơn anh Chu Như L và chị Vũ Thị Thúy H có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Anh Chu Như L và chị Vũ Thị Thúy H xác nhận có vay của ông H số tiền 200.000.000đ, thể hiện tại “Giấy vay tiền” đề ngày 05/01/2015 như nêu trên. Các bên ký kết văn bản vay tiền trên hoàn toàn tự nguyện.

Về lãi suất, tuy nội dung giấy vay tiền không thể hiện nhưng thực tế hai bên có thỏa thuận lãi suất là 12.000.000đ/tháng. Anh, chị đã trả đủ tiền lãi hàng tháng cho ông H kể từ thời điểm vay đến khoảng tháng 5 năm 2016. Sau đó do làm ăn khó khăn anh, chị không có khả năng trả nợ. Việc thỏa thuận về lãi nêu trên bằng miệng và không có người làm chứng.

Nay anh, chị L – H nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Xuân H về việc buộc anh, chị phải trả số nợ gốc, nợ lãi theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh chị hiện làm ăn rất khó khăn chưa có khả năng trả nợ cho ông H.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06/5/2022, anh, chị L – H không yêu cầu tính lại số tiền lãi đã trả cho anh H, đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện.

**Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long phát biểu quan điểm như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử: đã tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

+ Đối với các đương sự: đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự, của nguyên đơn, của bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều: 463, 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015.

+ Chấp nhận đơn khởi kiện ông Đồng Xuân H đối với bị đơn anh Chu Như L và chị Vũ Thị Thúy H, tuyên xử: Buộc ông Chu Như L và chị Vũ Thị Thúy H phải trả cho ông Đồng Xuân H số tiền gốc là 200.000.000đ.

+ Đối với nợ lãi, ông H không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện của ông Đồng Xuân H yêu cầu anh, chị: Chu Như L và chị Vũ Thị Thúy H phải trả nợ gốc là 200.000.000đ và nợ lãi theo quy định của pháp luật là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn phố H. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định tại khoản điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

2. Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn: các bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt các bị đơn đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3 Về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng theo đúng quy định của pháp luật nhưng các bị đơn vắng mặt. Toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị đơn đã được tiếp cận và không ai có ý kiến gì nên được sử dụng làm căn cứ giải quyết vụ án.

3. Về áp dụng pháp luật: Giao dịch dân sự nêu trên được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực, thuộc trường hợp quy định tại điểm b Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

4. Về thời hiệu khởi kiện: Tại phiên tòa, ông H chỉ yêu cầu các bị đơn phải nợ gốc, không yêu cầu trả nợ lãi. Xét yêu cầu đòi nợ gốc là yêu cầu đòi lại tài sản nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, do Tòa án thu thập được. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về nợ gốc: nguyên đơn ông Đồng Xuân H và các bị đơn anh Chu Như L và chị Vũ Thị Thúy H đều xác nhận nội dung anh, chị L –H vay của ông H số tiền 200.000.000đ, thể hiện tại “Giấy vay tiền” đề ngày 05/01/2015 nêu trên. Do đó, đủ căn cứ xác định anh, chị L – H vay của ông H số tiền gốc là 200.000.000đ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc là 200.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị đơn cho rằng thực tế các bên có thỏa thuận lãi suất 12.000.000đ/ tháng và đã trả đầy đủ lãi cho nguyên đơn từ thời điểm vay đến tháng 5 năm 2016, nhưng nguyên đơn không thừa nhận. Ngoài lời khai, các bị đơn không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh, nên lời khai của các bị đơn về nội dung này không đảm bảo tính khách

quan. Tuy nhiên, quá trình giải quyết, các bị đơn không đề nghị tính lại phần lãi đã trả cho nguyên đơn nêu trên, nên không xét.

- Về nợ lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất, nên không xét

[2] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đồng Xuân H “v/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với các bị đơn là anh Chu Như L và chị Vũ Thị Thúy H.

- Buộc anh Chu Như L và chị Vũ Thị Thúy H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đồng Xuân H số nợ gốc là: 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Chia theo phần: anh Chu Như L và chị Vũ Thị Thúy H mỗi người phải trả cho ông Đồng Xuân H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Chu Như L và chị Vũ Thị Thúy H mỗi người phải chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Đồng Xuân H số tiền tạm ứng án phí 5.000.000đ (năm triệu đồng) đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000329 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng